

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 000579

Trang : 1/2

Môn học: Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 04

Đợt thi: HK3 2021-2022

Tổ: 002

Ngày thi: 31/08/2022

Giờ: 12:30

Phòng thi: Đ4-23 D6-36

C. Quyền

Số SV có mặt: 32
Số bài thi: 32
Số tờ giấy thi: 33

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số từ Mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. TH 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120120469	NGUYỄN CHÍ NGUYỄN	29/09/2002	CCQ2012N		1		6.9	6.0	6.3	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	2120120084	THÀI BUI HOÀI NHI	31/07/2001	CCQ2012C		1		7.9	7.5	7.7	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	2120120658	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	19/04/2002	CCQ2012G		1		8.7	8.5	8.6	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	2120120435	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	04/03/2002	CCQ2012M		1		6.6	6.0	6.2	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	2120200233	NGÔ THỊ NHƯC	16/01/2002	CCQ2020G		1		8.5	6.0	7.0	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	2120120437	VŨ THỊ NHƯNG	05/11/2002	CCQ2012M		1		8.1	5.0	6.2	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	2120120473	NGUYỄN THUY OANH	25/08/2002	CCQ2012N		1		7.0	4.0	5.2	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	2120200195	PHAN ĐẠT PHÚC	26/08/2002	CCQ2020F		1		7.3	6.5	6.8	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	2120120672	ĐỖ THỊ THU PHƯƠNG	05/11/2002	CCQ2012I		1		7.9	5.0	6.2	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	2120120533	NGÔ THỊ PHƯƠNG	15/11/2000	CCQ2012P		2		8.5	8.0	8.2	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	2120120659	TRẦN THỊ PHƯƠNG	20/06/2002	CCQ2012G		1		9.2	8.5	8.8	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	2120120556	LƯƠNG THỊ NHƯ QUỲNH	20/08/2001	CCQ2012R		1		8.9	8.0	8.3	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	2120120476	TRẦN THỊ THẢO SƯƠNG	08/08/2002	CCQ2012N		1		8.4	4.5	6.1	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	2120120441	TRẦN LÊ PHƯƠNG THẢO	09/11/2002	CCQ2012M		1		7.4	6.0	6.6	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	2120200199	NGUYỄN THỊ Ý THI	22/04/2002	CCQ2020F		1		6.8	7.5	7.2	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
16	2120120445	HUỖNH THỊ XUÂN THUY	02/11/2002	CCQ2012M		1		8.8	7.5	8.0	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
17	2120120660	LÊ THỊ THANH THUONG	21/08/2002	CCQ2012G		1		8.4	8.0	8.2	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
18	2120120603	PHẠM THỊ CẨM TIỀN	18/06/2002	CCQ2012Q		1		7.6	8.0	7.9	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
19	2118120249	KIỀU THỊ THUY TRANG	02/10/2000	CCQ1812C		1		6.1	5.0	5.4	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	2120120570	LƯƠNG THỊ HUỖNH TRANG	06/12/2002	CCQ2012I		0		0			① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 10/08/2022

TRƯỜNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 04

Đợt thi: HK3 2021-2022

Tổ: 002

Ngày thi: 31/08/2022

Giờ: 12:30

Phòng thi: D4-23

Mã nhận dạng: 000579

Trang : 2/2

Số SV có mặt: 32
 Số bài thi: 32
 Số tờ giấy thi: 32

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. Thi 60%	Điểm HP	Tổ dặm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ dặm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120200202	NGUYỄN QUỐC TRINH	08/10/1999	CCQ2020F		1		6.8	6.0	6.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2120200291	NGUYỄN NHẬT TRUNG	13/09/2001	CCQ2020F		1		6.2	5.5	5.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2120200292	NGUYỄN QUỐC TRUNG	30/09/2002	CCQ2020F		1		6.3	7.5	7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2120120173	PHẠM GIA TRUÔNG	23/09/2001	CCQ2012E		1		7.1	0	3.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
25	2120200241	TRẦN THỊ CẨM TÚ	30/06/2002	CCQ2020G		1		9.2	6.0	7.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
26	2119120577	HÀ THANH TUẤN	12/04/2001	CCQ1912P				0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
27	2120120545	TRẦN TRUNG TUYẾN	04/12/2002	CCQ2012P		1		7.0	5.0	5.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
28	2120120702	TRẦN THỊ ANH TUYẾT	31/12/2002	CCQ2012N		1		7.4	8.5	8.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
29	2120120485	NGUYỄN THỊ CẨM VÂN	28/06/2002	CCQ2012N		1		7.2	4.5	5.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
30	2120200034	NGUYỄN THỊ THÚY VÂN	25/01/2002	CCQ2020A		1		7.5	8.5	8.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
31	2120200066	PHẠM THỊ TƯỜNG VI	04/11/2002	CCQ2020B		1		7.4	8.5	8.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
32	2120120486	NGUYỄN DINH VŨ	01/12/2001	CCQ2012N		1		8.2	5.5	6.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
33	2120200067	NGUYỄN KHÁNH VŨ	03/06/2002	CCQ2020B		1		7.6	6.5	7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
34	2120120565	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	22/10/2002	CCQ2012B		1		5.9	4.5	5.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 000578

Trang : 1/2

Môn học: Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 04

Đợt thi: HK3 2021-2022

Tổ: 001

Ngày thi: 31/08/2022

Giờ: 12:30

Phòng thi: D4-22

Đề-35

C. Quyền

Số SV có mặt: 34
Số bài thi: 34
Số tờ giấy thi: 37

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2
----------------------	----------------------	-----------------------	-----------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. TN 60%	Điểm HP	Tổ dặm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ dặm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120120385	LÊ THỊ NGỌC	16/04/2000	CCQ2012L		1		6.7	7.5	7.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
2	2120120522	TRẦN VŨ HỒNG	31/08/2002	CCQ2012P		1		6.8	7.5	7.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
3	2120120571	BÙI THỊ	21/11/2002	CCQ2012K		1		6.9	7.5	7.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
4	2120200036	BÙI THỊ NHƯ	01/01/2002	CCQ2020B		1		7.6	6.5	7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
5	2120200210	VÂN THỊ HỒNG	24/02/2002	CCQ2020G		1		8.0	8.0	8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
6	2120120452	NGUYỄN THỊ BÍCH	30/08/2002	CCQ2012N		1		8.3	6.5	7.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
7	2120120006	ĐÀO THỊ THÙY	24/04/2001	CCQ2012A		1		8.0	7.5	7.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
8	2120120525	TRẦN THỊ MỸ	08/06/2002	CCQ2012P		1		7.0	7.0	7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
9	2120110182	LÊ TIẾN	23/09/2002	CCQ2012O		1		6.9	5.0	5.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
10	2120120109	NGUYỄN HUYNH TÂN	06/08/2002	CCQ2012D		1		7.2	6.0	6.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
11	2120120612	TRƯƠNG THỊ THÚY	07/02/2002	CCQ2012R		1		8.0	3.0	5.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
12	2120120111	BÙI VĂN	28/02/2002	CCQ2012D		1		7.4	6.5	6.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
13	2120120146	NGUYỄN THỊ	13/05/2001	CCQ2012E		2		9.4	9.5	9.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
14	2120120682	VÕ THỊ HƯƠNG	26/09/2002	CCQ2012L		1		7.8	8.5	8.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
15	2120120184	CAO	11/10/2002	CCQ2012F				5.4			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
16	2120200145	NGUYỄN THANH	23/02/2002	CCQ2020E		1		7.3	5.0	5.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
17	2120120425	HOÀNG TRẦN THẢO	24/09/2002	CCQ2012M		1		6.7	8.0	7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
18	2120120694	NGUYỄN THỊ KIM	25/05/2002	CCQ2012M		1		8.4	7.5	7.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
19	2120200216	PHẠM THỊ NGỌC	07/10/2002	CCQ2020G		1		6.8	5.0	5.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
20	2120120009	NGUYỄN THỊ THU	04/06/2002	CCQ2012A		1		6.8	4.5	5.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P. QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 04

Đợt thi: HK3 2021-2022

Tổ: 001

Ngày thi: 31/08/2022

Giờ: 12:30

Phòng thi: D4-22

Số SV có mặt: 34
Số bài thi: 34
Số tờ giấy thi: 37

Mã nhận dạng: 000578

Trang : 2/2

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2
----------------------	----------------------	-----------------------	-----------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	D.ĐT 40%	D.Thi 60%	Điểm HP	Tổ đảm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đảm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120120427	LÊ THỊ NGỌC	05/06/2001	CCQ2012M		2		9.1	9.0	9.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2120120626	NGUYỄN MẠNH	26/08/2002	CCQ2012A		1		7.2	6.5	6.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2120120573	TRƯƠNG VĂN	06/11/2002	CCQ2012M		1		6.1	7.0	6.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2120120155	TRẦN KHÁNH	11/07/2001	CCQ2012E		1		8.9	9.5	9.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
25	2120120403	ĐÌNH BẢO	17/01/2002	CCQ2012L		1		7.3	1.0	3.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
26	2120120695	VÕ THỊ NGỌC	22/08/2002	CCQ2012M		2		9.1	8.5	8.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
27	2120120012	TRẦN THỊ	20/11/2002	CCQ2012A		1		7.5	6.0	6.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
28	2120200223	NGUYỄN THỊ NHÃ	17/07/2002	CCQ2020G		1		8.3	5.0	6.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
29	2120200150	TRẦN HOÀI	28/12/2002	CCQ2020E		1		7.5	6.0	6.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
30	2120200226	NGUYỄN THỊ KHÁNH	03/04/2002	CCQ2020G		1		6.6	8.5	7.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
31	2120200045	BÙI THỊ KIỀU	27/06/2002	CCQ2020B		1		7.8	6.0	6.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
32	2120200258	NGUYỄN THỊ KIỀU	02/06/2002	CCQ2020H		1		9.1	8.0	7.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
33	2121200158	TRẦN XUÂN	01/11/2003	CCQ2120E		1		7.8	7.5	7.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
34	2120260014	HOÀNG THỊ LÊ	21/01/2002	CCQ2020G		1		6.8	6.5	6.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
35	2120200229	THÁI PHẠM KIM	14/10/2002	CCQ2020G		1		8.5	6.5	7.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi